

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3117/QĐ-GVN.PT

Phụ Thọ, ngày 19 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt E-HSMT gói thầu
Cung cấp hộp chèn, cánh bơm, vỏ bơm**

TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ- CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thực hiện Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT- BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2760/QĐ-BCT ngày 14/12/2022 của Bộ Công Thương phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 3552/QĐ-GVN.HN ngày 30/9/2024 của Hội đồng thành viên Tổng công ty giấy Việt Nam về việc ban hành Quy chế phân cấp giữa Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 và số 2628/QĐ-GVN.PT ngày 30/10/2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Giấy Việt Nam về việc thành lập và kiện toàn nhân sự Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu của Tổng công ty Giấy Việt Nam;

Xét Tờ trình đề nghị phê duyệt hồ sơ mời thầu của Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt E- HSMT gói thầu bao gồm:

- Tên hồ sơ mời thầu: Cung cấp hộp chèn, cánh bơm, vỏ bơm
- Nội dung: Theo E-HSMT do Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu tại Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 lập tháng 10 năm 2025.

Điều 2. Giao Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 của Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo E-HSMT được phê duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ chuyên gia giúp việc đấu thầu theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025 của Tổng giám đốc và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, P.VT.



Q. TỔNG GIÁM ĐỐC

Tạ Đức Long

TỔNG CÔNG TY GIẤY VIỆT NAM

MẪU SỐ 4A

HỒ SƠ MỜI THẦU

**MUA SẮM HÀNG HÓA QUA MẠNG
MỘT GIAI ĐOẠN MỘT TÚI HỒ SƠ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Tên gói thầu: Cung cấp hộp chén, cánh bơm, vỏ bơm

10/10/2025

NỘI DUNG HSMT, E-HSMT

Theo mẫu số 4A- Hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa qua mạng một giai đoạn một túi hồ sơ (Ban hành kèm theo Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) được đính kèm báo cáo này. Trong phần này chỉ nêu rõ những nội dung quan trọng của HSMT, E-HSMT. Bao gồm:

Chương I: CHỈ DẪN NHÀ THẦU

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị E-HSĐT. Thông tin bao gồm các quy định về việc chuẩn bị, nộp E-HSĐT, mở thầu, đánh giá E-HSĐT và trao hợp đồng. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này

Chương II: BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

- Tên chủ đầu tư: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Công ty TNHH
- Tên gói thầu: Cung cấp hộp chén, cánh bom, vỏ bom
- Tên dự toán: Cung cấp hộp chén, cánh bom, vỏ bom
 - Nguồn vốn: Vốn sản xuất kinh doanh
- Hội nghị tiền đầu thầu: Không
- Chi phí nộp E-HSĐT: Theo quy định hiện hành
- Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSĐT các tài liệu sau đây:
 - + Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 1 Chương III
 - + Tài liệu chứng minh năng lực kinh nghiệm nhà thầu theo yêu cầu tại Mục 2 Chương III
- Đề xuất phương án kỹ thuật thay thế: Nhà thầu không được phép
- Chào giá: Theo Mẫu số 12.1A Chương IV
- Không yêu cầu giấy phép bán hàng, giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc giấy cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành của nhà sản xuất hoặc của đại lý phân phối hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.
- Thời hạn hiệu lực của E-HSĐT là: ≥ 90 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu
- Giá trị bảo đảm dự thầu: 1,0- 1,5% giá trị dự toán, có hiệu lực 120 ngày kể từ thời điểm đóng thầu.
- Thời gian hoàn trả hoặc giải tỏa bảo đảm dự thầu đối với nhà thầu không được lựa chọn: 10 ngày, kể từ ngày KQLCNT được phê duyệt
- Hình thức bảo đảm dự thầu: Theo Quy định tại Mục 18.8 E- CDNT
- Cách tính ưu đãi: Có áp dụng
- Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: Không áp dụng
- Phương pháp đánh giá E-HSĐT:

- + Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt/Không đạt
- + Đánh giá về kỹ thuật: Đạt/Không đạt
- + Đánh giá về tài chính: Phương pháp giá thấp nhất
- Xếp hạng nhà thầu:

Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất

- Tỷ lệ tăng khối lượng: 0,0%
- Tỷ lệ giảm khối lượng: 0,0%
- Tùy chọn mua thêm: Không

- Người có thẩm quyền: Ông Cao Văn Sơn- Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Giấy Việt Nam

- Địa chỉ: Tổng công ty Giấy Việt Nam- Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

- Bộ phận thường trực giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng giải quyết kiến nghị:

Tổ chuyên gia theo Quyết định số 1710/QĐ-GVN.PT ngày 22/8/2025. ĐT: 0912530087; email: vatunguyenlieu@gmail.com

Chương III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

- Mục 1: Đánh giá về tính hợp lệ của E-HSDT: Được có định theo định dạng tệp tin PDF/Word và đăng tải trên Hệ thống;
- Mục 2: Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm:

Được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cần nhập thông tin vào các webform tương ứng như sau:

Bảng số 01 (Webform trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu không phải là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

TT	Mô tả	Yêu cầu	Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Tài liệu
			Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh	Nhà thầu liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 07
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Cam kết trong đơn dự thầu

15/08/2025

3 Năng lực tài chính		Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
3,1	Kết quả hoạt động tài chính(5)	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 08
3,2	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 270.000.000 (7)VND	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 08
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01/01/2022(9) đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: Cung cấp phụ tùng, thiết bị cơ khí; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 100.000.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 05A
5	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác(12)	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành bằng một trong các cách sau đây: 1- Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT; 2- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Mẫu số 05A

Bảng số 02 (Webform trên Hệ thống)

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

(Đối với nhà thầu là nhà sản xuất⁽¹⁾ ra hàng hóa thuộc phạm vi của gói thầu)

Tương tự như Bảng số 01, mục 4 (Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự) thay bằng năng lực sản xuất hàng hóa và không yêu cầu công suất/sản lượng sản xuất của nhà thầu

Bảng số 03 Yêu cầu nhân sự chủ chốt (Webform trên Hệ thống): Không yêu cầu

- Mục 3: Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật- là tệp tin PDF/Word do Chủ đầu tư, tổ chuyên gia chuẩn bị và đăng tải trên Hệ thống.

- Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

- Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về: đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ; khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, tiến độ cung cấp, thời gian bảo hành hàng hoá của nhà thầu.
- Các tiêu chí về tính hợp lệ của E-HSDT, năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phải thoả mãn được tự động đánh giá trên hệ thống mạng nên không đưa vào tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể kiểm tra đối chiếu tài liệu khi Nhà thầu được mời vào đối chiếu.
- Nhà thầu phải cung cấp tài liệu/catalog của hàng hoá thể hiện đủ thông tin để đánh giá sự đáp ứng về quy cách, đặc tính kỹ thuật, chất lượng của hàng hoá theo quy định tại Chương V. Tài liệu/catalog của hàng hoá do nhà thầu cung cấp được đánh giá đáp ứng các yêu cầu theo yêu cầu quy định thì mới được đánh giá bước tiếp theo. Trường hợp nhà thầu không cung cấp tài liệu/catalog hoặc tài liệu/catalog cung cấp không đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại Chương V thì sẽ không được đánh giá bước tiếp theo.
- Trường hợp hàng hóa tương đương được đánh giá đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật và chất lượng thì mới được đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt theo bảng sau:

STT	Nội dung đánh giá		Mức độ đánh giá	
	Khả năng cung cấp hàng hoá, dịch vụ	Cung cấp đủ hàng hoá, dịch vụ nêu tại Mẫu số 01A- Phạm vi cung cấp hàng hoá	Đạt	Không đạt
1	Yêu cầu về kỹ thuật của hàng hoá	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hoá	Đạt	Không đạt
2	Tiến độ cung cấp hàng hoá, dịch vụ	Không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hoá	Đạt	Không đạt
3	Yêu cầu về bảo hành	Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hoá	Đạt	Không đạt
4	Kết luận	Đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng nêu tại Mẫu số 01A	Đạt	Không đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng nêu tại Mẫu số 01A	Đạt	Không đạt
		Đáp ứng yêu cầu về bảo hành của hàng hoá nêu tại Mục 2.2	Đạt	Không đạt
		Không đáp ứng yêu cầu về bảo hành của hàng hoá nêu tại Mục 2.2	Đạt	Không đạt
		Đạt tất cả các nội dung nêu trên	Đạt	Không đạt
		Không đạt một trong các nội dung nêu trên	Đạt	Không đạt

Chương IV: BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của E-HSMT và E-HSDT. Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để lập E-HSMT, E-HSDT trên Hệ thống.

PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ

Mẫu số 01A (webform trên Hệ thống)

Stt	Danh mục hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ của hàng hóa	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Địa điểm dự án	Ngày giao hàng		Yêu cầu khác
											Ngày giao hàng sớm nhất	Ngày giao hàng muộn nhất	
1	Mechanical Seal 10911613 (Hộp chèn cơ khí)	Bộ	1	PN 10911613 Size 75mm; Vật liệu SiC/SiC/ Viton/SS316	John Crane	John Crane		2025	Theo tiêu chuẩn của hãng John Crane hoặc tương đương	Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ	45 ngày	45 ngày	Hàng mới 100%, có giấy chứng nhận CO/CQ (bản gốc hoặc sao công chứng), đảm bảo lắp đặt phù hợp với thiết bị đang sử dụng của Chủ đầu tư; bảo hành 12 tháng từ ngày ký nghiệm thu bàn giao; thanh toán trong vòng 30 ngày từ ngày nghiệm thu
2	Hộp chèn cơ khí cho bơm chân không SIHI	Bộ	2	Model: LELZ161ABCCUVC4G S No: 043038179; Mã số: A502M043ESS-VV	Samhang	Samhang		2025	Theo tiêu chuẩn của hãng Samhang hoặc tương đương	Nt	Nt	Nt	Nt

3	Bộ chèn cơ khí size 48 mm;	Bộ	1	Model: CDPN Code: 3AWTTTCOO48A01 Vật liệu: TC/TC/CAR-AFLAS/316LSS	Aesseal	Aesseal	2025	Theo tiêu chuẩn của hãng Aesseal hoặc tương đương	Nt	Nt	Nt
4	Impeller check ring 117218 pump 50/80/315/2 (Đĩa điều chỉnh)	Cái	2	Vật liệu: SS316 (Đĩa điều chỉnh)			2025	Đĩa điều chỉnh dùng cho bơm kiểu EPA 50/80/315/2	Nt	Nt	Nt
5	Housing part for pump EPA 50/80/250/2 (Vỏ bơm)	Cái	1	DRW 345292; Vật liệu: SS316 (vỏ bơm)			2025	Vỏ bơm dùng cho bơm kiểu EPA 50/80/250/2	Nt	Nt	Nt

Chương V: YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1: Yêu cầu về kỹ thuật

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

1.1. Yêu cầu kỹ thuật chung của hàng hoá

- Hàng hóa mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu. Hàng hóa sản xuất năm 2025, được đóng gói, bảo quản theo quy cách và tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Đối với hàng hoá chào thầu là hàng hoá nhập khẩu: Nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận CO/CQ bản gốc của nhà sản xuất, hồ sơ nhập khẩu (bản gốc hoặc bản sao công chứng) nếu là nhà thầu trực tiếp nhập khẩu/ hoặc (bản sao) được đóng dấu và xác nhận sao y bản chính của đơn vị nhập khẩu nếu là hàng hoá nhà thầu mua thông qua đơn vị khác.
- Đối với hàng hoá chào thầu là hàng hoá sản xuất trong nước, Nhà thầu phải cung cấp chứng chỉ chất lượng sản phẩm hàng hoá (CQ) hoặc các giấy tờ khác tương đương (giấy chứng nhận xuất xưởng).

1.2. Yêu cầu kỹ thuật cụ thể của hàng hoá

- Hàng hóa cung cấp phải đúng chủng loại, thông số kỹ thuật như mô tả tại Mẫu số 01A- Phạm vi cung cấp hàng hóa. Nhà thầu có thể chào hàng hoá tương đương nhưng phải đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, tài liệu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định.

- Hàng hóa có chứng chỉ xuất xưởng khi giao hàng
- Nhà thầu cung cấp các tài liệu kỹ thuật/catalog (nếu có) của Nhà sản xuất trong E-HSDT để chứng minh chất lượng của hàng hóa, các thông số kỹ thuật phù hợp hoặc cao hơn so với yêu cầu của E-HSMT. Tài liệu kỹ thuật/catalog có thể là tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Nếu sử dụng ngôn ngữ khác thì các tài liệu/catalog nêu trên phải được dịch ra tiếng Việt và được công chứng chứng dịch thuật.

Bảng 1- Hàng hoá phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn mời thầu	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Mechanical Seal 10911613 (Hộp chèn cơ khí)	Theo tiêu chuẩn của hãng John Crane hoặc tương đương
2	Hộp chèn cơ khí cho bơm chân không SIHI	Theo tiêu chuẩn của hãng Samhang hoặc tương đương
3	Bộ chèn cơ khí size 48 mm;	Theo tiêu chuẩn của hãng Aesseal hoặc tương đương
4	Impeller check ring 117218 pump EPA 50/80/315/2 (Đĩa điều chỉnh)	Đĩa điều chỉnh dùng cho bơm kiểu EPA 50/80/315/2
5	Housing part for pump EPA 50/80/250/2 (Vỏ bơm)	Vỏ bơm dùng cho bơm kiểu EPA 50/80/250/2

Ghi chú: Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu phải tương đương hoặc cao hơn theo quy định tại Mẫu số 01A- PHẠM VI CUNG CẤP HÀNG HOÁ

1.3. Các yêu cầu khác

- Trong thời gian mời thầu, Nhà thầu có thể khảo sát thực tế tại địa điểm thực hiện gói thầu (nếu nhà thầu thấy cần thiết) để đảm bảo hàng hóa, dịch vụ cung cấp có thể lắp đặt được vào vị trí thực tế và hoạt động đồng bộ với hệ thống thiết bị đang sử dụng của Chủ đầu tư.
- Hàng hóa được bảo hành tại nơi sử dụng của Chủ đầu tư theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất trong thời gian 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.
- Trong thời gian bảo hành, nhà thầu có trách nhiệm đưa ra phương án khắc phục các hư hỏng, khuyết tật phát sinh chậm nhất 05 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư. Trường hợp sau 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo (qua điện thoại, zalo, email, văn bản...) của Chủ đầu tư về việc bảo hành hàng hóa, Nhà thầu không tới thực hiện việc bảo hành thì Chủ đầu tư tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ 3 thực hiện, khi đó mọi chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trích khoản tiền từ bảo hành của Nhà thầu. Nếu chi phí bảo hành do Chủ đầu tư thực hiện vượt quá giá trị bảo hành thì Nhà thầu phải trả nốt phần thiết hụt cho Chủ đầu tư.

Mục 2:

Bản vẽ, tài liệu liên quan

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có

Danh mục bản vẽ	
Bản vẽ số	Tên bản vẽ
	Mục đích sử dụng

10/13 1/13

Mục 3:

Kiểm tra, thử nghiệm

- Địa điểm: Tại kho của Chủ đầu tư, địa chỉ: Xã Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ
- Nội dung kiểm tra và thử nghiệm: Căn cứ nội dung hợp đồng ký kết giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu, Chủ đầu tư kiểm tra về:
 - + Nguồn gốc, xuất xứ, vật liệu chế tạo hàng hoá
 - + Các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hoá
 - + Chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng nếu kiểm tra hàng hoá không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và nguồn gốc xuất xứ
 - + Trường hợp có nghi ngờ về chất lượng của hàng hóa, Chủ đầu tư có thể lấy mẫu để thử nghiệm là bên thứ ba có đủ chức năng thực hiện thử nghiệm. Kết quả thử nghiệm của bên thứ ba là căn cứ nghiệm thu yêu cầu kỹ thuật. Nếu kết quả thử nghiệm không đạt yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu phải trả chi phí thử nghiệm cho hàng hóa đó và Chủ đầu tư từ chối nhận hàng, trường hợp Chủ đầu tư đã nhận hàng thì Nhà thầu phải thay bằng hàng hóa khác đạt yêu cầu chất lượng.

E-HSMT này gồm có các bản vẽ sau đây:

Chương VI: ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

Chương này gồm điều khoản chung được áp dụng cho tất cả các hợp đồng của các gói thầu khác nhau. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này

Chương VII: ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Chương này bao gồm dữ liệu hợp đồng và Điều kiện cụ thể, trong đó có điều khoản cụ thể cho mỗi hợp đồng. Điều kiện cụ thể của hợp đồng nhằm chi tiết hóa, bổ sung nhưng không được thay thế Điều kiện chung của Hợp đồng.
Chương này được số hóa dưới dạng webform. Chủ đầu tư, tổ chuyên gia nhập các nội dung thông tin vào Điều kiện cụ thể của hợp đồng trên Hệ thống nếu áp dụng Hợp đồng điện tử.

